

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2020

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Yến.

Ông Phạm Văn Ủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Trịnh Anh T – sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tiểu khu Hưng Long, thị trấn N, huyện S, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Anh T kết hôn ngày 22/01/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày 05/02/2018 chị đã nộp đơn xin ly hôn anh T đến Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án hòa giải chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm, nhưng mâu thuẫn gia đình vẫn không thể giải quyết được, ngày càng trầm trọng hơn, chị đã bỏ về nhà bố

mẹ đẻ ở sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm không còn, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Anh T.

Về con chung: Chị và anh Trịnh Anh T có 02 con chung là Trịnh Xuân L – sinh ngày 23/01/2014 và Trịnh Xuân T – sinh ngày 02/3/2015. Sau khi ly hôn, chị H đề nghị giao cả 02 cháu cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Theo bị đơn anh Trịnh Anh T trình bày:

Về hôn nhân : Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 22/01/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở để lại 02 con cho anh nuôi dưỡng. Năm 2018 chị H nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn, nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, nay chị H tiếp tục làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Trịnh Xuân L – sinh ngày 23/01/2014 và Trịnh Xuân T – sinh ngày 02/3/2015. Sau khi ly hôn, anh đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Phiên tòa ngày 24/3/2020, anh Trịnh Anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Trịnh Anh T đã chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thống nhất được hướng giải quyết toàn bộ vụ án. Do vậy, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Phiên tòa ngày 24/03/2020,

anh T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Anh T kết hôn ngày 22/01/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H là hoàn toàn chính đáng, bởi trong quá trình giải quyết vụ án và qua xác minh được biết cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, xung đột lẫn nhau, dẫn tới chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay, vợ chồng đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T không thể hiện sự níu kéo, không mong muốn đoàn tụ. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trịnh Anh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Anh T có 02 con chung là Trịnh Xuân L – sinh ngày 23/01/2014 và Trịnh Xuân T – sinh ngày 02/3/2015.

Xét thấy, cần giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu L cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bởi, trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu và không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra, chị H, anh T còn chứng minh được điều kiện để nuôi dưỡng các cháu. Cho nên, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị H, giao cháu L cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trịnh Anh T.

* Về con chung: Giao cháu Trịnh Xuân T – sinh ngày 02/3/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Xuân L – sinh ngày 23/01/2014 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0010642 ngày 07/01/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Hùng